

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 và các quy định hiện hành khác có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Dương tại Tờ trình số 145 /TTr-SXD ngày 09 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hồ sơ do Công ty cổ phần kiến trúc quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn Hải Dương lập, Sở Xây dựng thẩm định trình phê duyệt), với các nội dung chính sau:

I. Hồ sơ

1. Tên gọi: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Miện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Thanh Miện.

3. Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần kiến trúc quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn Hải Dương.

4. Hồ sơ gồm: 11 bản vẽ quy hoạch, thuyết minh tổng hợp, Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện và các văn bản kèm theo.

II. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch vùng

1. Vị trí, quy mô điều chỉnh quy hoạch:

1.1. *Vị trí:* Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch có các phía tiếp giáp:

- Phía Bắc: giáp huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Phía Đông Bắc: giáp huyện Gia Lộc, huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương;
- Phía Đông Nam: giáp huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và giáp tỉnh

Thái Bình;

- Phía Tây: giáp tỉnh Hưng Yên.

1.2. *Quy mô:* nghiên cứu quy hoạch trên toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Thanh Miện 123,4549km².

1.3. *Dự báo quy mô dân số:*

- Dân số hiện trạng năm 2020: 139.304 người.

- Dự báo dân số và tỷ lệ đô thị hóa:

+ Dự kiến đến năm 2030: 171.600 người; Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 37,59%.

+ Dự kiến đến năm 2050: 203.500 người; Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 71,31%.

2. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng:

2.1. *Tính chất:*

- Định hướng phát triển huyện Thanh Miện trở thành đô thị công nghiệp dịch vụ; trong đó tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, đô thị dịch vụ phục vụ công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao.

- Là một trong những điểm đến du lịch của quốc gia và của tỉnh Hải Dương: Du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, nổi bật với Khu du lịch sinh thái Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam.

2.2. *Chức năng, vai trò của vùng:*

- Là cửa ngõ phía Tây Nam của tỉnh Hải Dương, trung tâm công nghiệp động lực của tỉnh, đầu mối trung chuyển, giao lưu kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương với tỉnh Hưng Yên, tỉnh Thái Bình.

- Điều chỉnh: phấn đấu xây dựng cơ sở hạ tầng huyện Thanh Miện đạt các tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2030.

3. Điều chỉnh định hướng phát triển không gian vùng:

3.1. *Định hướng phát triển đô thị:*

Điều chỉnh định hướng phát triển đô thị cho phù hợp với Quyết định số 241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương:

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Nâng cấp thị trấn Thanh Miện lên đô thị loại IV trước năm 2030 và nâng cấp 04 xã: Đoàn Tùng, Tứ Cường, Cao Thắng và Lam Sơn (theo quy

hoạch được duyệt) có điều kiện phát kinh tế xã hội, hạ tầng phát triển lên đô thị loại V. Phần đầu đạt tỷ lệ đô thị hóa theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện đã đề ra.

- Giai đoạn 2031-2050: Tiếp tục thực hiện nâng cấp thêm 07 xã: Thanh Tùng, Thanh Giang, Phạm Kha, Hồng Quang, Ngũ Hùng, Hồng Phong và Lê Hồng (điều chỉnh bổ sung 01 xã so với quy hoạch được duyệt) lên đô thị loại V.

3.2. Định hướng tổ chức không gian:

Tổ chức tổng thể không gian vùng huyện theo mô hình 01 đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh cùng với hệ thống các trục vành đai phát triển. Trong đó lấy thị trấn Thanh Miện làm hạt nhân phát triển không gian về phía Đông huyện; các đô thị vệ tinh phát triển lan tỏa thông qua các trục đường chính (Quốc lộ 38B, Tỉnh lộ 392; 399, 392B, 396, Trục đường Bắc – Nam và trục đường Đông - Tây huyện).

Điều chỉnh phân vùng kiểm soát phát triển theo 4 không gian phát triển lớn với các chức năng chính: Vùng trung tâm Huyện, vùng phát triển đô thị mới, thương mại dịch vụ, vùng phát triển nông nghiệp và vùng phát triển công nghiệp.

Điều chỉnh không gian vùng theo hướng tăng khu vực phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị phục vụ công nghiệp, giảm không gian phát triển nông nghiệp tại phía Bắc huyện. Ngoài ra cần bảo tồn và hạn chế xây dựng tại các điểm di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh và các vùng du lịch sinh thái.

3.3. Định hướng mạng lưới dân cư:

Bám theo định hướng phát triển mạng lưới dân cư đô thị và nông thôn theo quy hoạch được duyệt. Tính toán quy mô diện tích quỹ đất ở theo quy mô dân số điều chỉnh. Điều chỉnh bổ sung quỹ đất phát triển khu ở mới cho mỗi vùng, đảm bảo việc phát triển đô thị, dự báo đến 2050 tăng quỹ đất khu ở mới, khu ở tái định cư cho các hộ dân ngoài bãi sông phải di dời và đầu tư mở đường giao thông... phù hợp với quy mô dân số tăng thêm.

Điều chỉnh bổ sung đô thị dịch vụ phục vụ công nghiệp tại phía Bắc của huyện, mở rộng đô thị phía Tây thị trấn Thanh Miện; bổ sung đô thị thái ven sông Cửu An.

Cập nhật và bổ sung mạng lưới điểm dân cư nông thôn cho các xã đảm bảo sự phù hợp với các chủ trương của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và định hướng phát triển của huyện.

3.4. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội:

Cơ bản giữ nguyên định hướng quy hoạch hệ thống giáo dục, y tế như quy hoạch đã được phê duyệt. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn theo tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực.

Hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao định hướng quy hoạch, đầu tư xây dựng nâng cao các tiêu chí nông thôn mới đối với các trung tâm văn hóa,

thể dục thể thao cấp huyện, cấp xã và các nhà văn hóa – sân thể thao thôn. Định hướng quy hoạch các khu công viên, vui chơi giải trí tại các xã Ngô Quyền, Tứ Cường, Chi Lăng Bắc và Ngũ Hùng.

3.5. Định hướng các ngành và lĩnh vực chủ yếu:

a) Điều chỉnh phát triển công nghiệp:

Giữ nguyên các khu cụm công nghiệp theo quy hoạch vùng huyện đã phê duyệt; Điều chỉnh quy hoạch phát triển vùng công nghiệp mới phía Bắc khoảng 2.228ha với các loại hình công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh thái và công nghiệp đô thị dịch vụ. Mở rộng cụm công nghiệp Ngũ Hùng - Thanh Giang, phát triển công nghiệp mới tại xã Tứ Cường, Chi Lăng Bắc.

Đến năm 2030, dự báo diện tích đất công nghiệp và cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 2.637ha (tăng 2.499ha so với hiện trạng, tăng 2.145ha so với quy hoạch vùng huyện đã duyệt) và phát triển ổn định đến năm 2050.

b) Điều chỉnh phát triển nông nghiệp:

Điều chỉnh giảm quy mô đất nông nghiệp so với quy hoạch đã duyệt để phát triển mở rộng đất công nghiệp, dịch vụ, đô thị... Quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp theo giai đoạn như sau: Đến năm 2030, dự báo diện tích đất nông nghiệp còn 3.806ha (giảm 4.592ha so với hiện trạng và giảm 3.504ha so với quy hoạch vùng huyện đã duyệt); đến năm 2050 còn 3.465ha (giảm 341ha so với năm 2030).

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với thị trường và phát triển ngành nghề (chế biến nông sản, hoạt động dịch vụ, đào tạo nghề...). Tập trung cải thiện năng suất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản kết hợp giữa kỹ thuật canh tác tiên tiến và đầu tư vào nông nghiệp chất lượng cao. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển các vùng nông nghiệp quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi, phát triển cây trồng có giá trị cao; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Phát triển chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại), thu hẹp chăn nuôi nhỏ lẻ.

Điều chỉnh quy hoạch phân các vùng phát triển nông nghiệp gồm: vùng trồng lúa áp dụng công nghệ cao giữ ổn định lâu dài; vùng trồng cây lâu năm (cây ăn quả) có giá trị kinh tế; vùng trồng cây hàng năm (rau màu); vùng nuôi trồng thủy sản và vùng chăn nuôi tập trung.

c) Điều chỉnh định hướng phát triển ngành thương mại:

Giữ nguyên quy hoạch hệ thống mạng lưới thương mại như chợ, siêu thị, và các điểm, tuyến và dịch vụ du lịch như quy hoạch vùng huyện đã duyệt; điều chỉnh bổ sung đất thương mại dịch vụ để phục vụ nhu cầu trong sản xuất công nghiệp và đời sống nhân dân, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của tỉnh, trong đó:

- Ưu tiên phát triển hệ thống dịch vụ, thương mại trong các khu vực đô

thị, khu trung tâm, trục không gian chính.

- Quy hoạch bổ sung 01 trung tâm thương mại dịch vụ, logistics tại khu vực xã Hồng Quang.

- Quy hoạch bổ sung một khu du lịch sinh thái thuộc xã Chi Lăng Nam nằm sát khu du lịch đảo Cò.

4. Điều chỉnh dự báo quy hoạch sử dụng đất toàn huyện

STT	Tên loại đất	Hiện trạng 2020 (ha)	Quy hoạch 2030			Quy hoạch 2050 (ha)
			QH đã duyệt (ha)	Chênh lệch (ha)	QH điều chỉnh (ha)	
	Tổng diện tích đất (1+2)	12345,49	12345,49	0	12345,49	12345,49
1	Đất nông nghiệp	8398,18	7311,49	-3504,73	3806,76	3465,73
<i>1.1</i>	<i>Đất sản xuất nông nghiệp</i>	<i>7400,36</i>	<i>6408,89</i>	<i>-3138,23</i>	<i>3270,66</i>	<i>2929,63</i>
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	6692,56	6018,35	-2823,62	3194,73	2853,70
1.1.1.1	Đất trồng lúa	6437,35	5883,39	-3029,66	2853,73	2512,70
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác (rau màu)	255,21	134,96	206,04	341,00	341,00
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	707,80	390,54	-314,61	75,93	75,93
<i>1.2</i>	<i>Đất nuôi trồng thủy sản</i>	<i>962,54</i>	<i>900,44</i>	<i>-414,94</i>	<i>485,50</i>	<i>485,50</i>
<i>1.3</i>	<i>Đất nông nghiệp khác (chăn nuôi tập trung)</i>	<i>35,29</i>	<i>2,27</i>	<i>48,33</i>	<i>50,60</i>	<i>50,60</i>
2	Đất phi nông nghiệp	3947,32	5033,89	3504,73	8538,73	8879,76
<i>2.1</i>	<i>Đất khu ở</i>	<i>1014,40</i>	<i>1326,64</i>	<i>1074,46</i>	<i>2401,10</i>	<i>2707,90</i>
<i>2.2</i>	<i>Đất chuyên dùng</i>	<i>2287,28</i>	<i>3083,70</i>	<i>2402,68</i>	<i>5486,38</i>	<i>5503,38</i>
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	19,54	22,74	0,00	22,74	22,74
2.2.2	Đất quốc phòng	6,99	9,48	4,34	13,82	13,82
2.2.3	Đất an ninh	0,82	0,82	3,75	4,57	4,57
2.2.4	Đất công trình sự nghiệp (trụ sở TCSN)	2,09	2,40	0,00	2,40	2,40
2.2.5	Đất công nghiệp; sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	140,87	568,87	2394,59	2963,46	2980,46
<i>a</i>	<i>Đất khu, cụm công nghiệp+CSSX phi NN</i>	<i>138,36</i>	<i>492,35</i>	<i>2145,51</i>	<i>2637,86</i>	<i>2637,86</i>
<i>b</i>	<i>Đất thương mại, dịch vụ</i>	<i>2,52</i>	<i>76,52</i>	<i>249,08</i>	<i>325,60</i>	<i>342,60</i>
2.2.6	Đất có mục đích công cộng (giao thông, thủy lợi, di tích, danh lam thắng cảnh, sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, năng lượng, bưu chính viễn thông, chợ, XL rác, cộng đồng khác)	2116,97	2479,39	0,00	2479,39	2479,39
<i>2.3</i>	<i>Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng</i>	<i>28,51</i>	<i>27,06</i>	<i>1,45</i>	<i>28,51</i>	<i>28,51</i>
<i>2.4</i>	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</i>	<i>144,94</i>	<i>145,41</i>	<i>26,25</i>	<i>171,66</i>	<i>201,20</i>
<i>2.5</i>	<i>Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối</i>	<i>327,90</i>	<i>313,04</i>	<i>0,00</i>	<i>313,04</i>	<i>305,99</i>
<i>2.6</i>	<i>Đất có mặt nước chuyên dùng</i>	<i>144,24</i>	<i>138,04</i>	<i>0,00</i>	<i>138,04</i>	<i>132,67</i>
<i>2.7</i>	<i>Đất phi nông nghiệp khác</i>	<i>0,05</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>

5. Định hướng quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng

5.1. *San nền*: Không chế cốt san nền các khu vực quy hoạch mới phù hợp với cốt hiện trạng của khu vực, phù hợp với từng loại khu chức năng, cao độ từ +2,3m÷4,2m.

5.2. Điều chỉnh định hướng giao thông:

- Quy hoạch mới bổ sung:

+ Tuyến Quốc lộ 38B chỉnh tuyến (đoạn qua huyện Thanh Miện): từ cầu Dao (giáp tỉnh Hưng Yên) chạy song song với TL 396, qua các xã Chi Lăng Bắc, Tứ Cường, Ngũ Hùng rồi kết nối với QL 38B tại thị trấn Thanh Miện. Quy mô đường cấp III.

+ Trục Đông Tây tỉnh (đoạn qua huyện Thanh Miện): từ Hưng Yên sang qua các xã Đoàn Kết, Lê Hồng, sau đó đi trùng với trục Bắc Nam của huyện (đoạn qua xã Lê Hồng, Tứ Cường, Chi Lăng Bắc, Ngũ Hùng) và tiếp tục đi trùng với TL 396 (đoạn qua xã Ngũ Hùng) kết nối sang huyện Ninh Giang. Quy mô đường cấp III.

+ Đường tránh TL393: từ cầu Từ Ô (quy hoạch mới nối sang tỉnh Hưng Yên) chạy song song với TL393 qua các xã Tân Trào, Hồng Quang rồi kết nối với đường trục Bắc - Nam của huyện tại xã Đoàn Tùng, quy mô đường cấp III.

+ Đường tránh ĐT 396 (kết nối với Ninh Giang): nằm phía Nam xã Ngũ Hùng, quy mô đường cấp III.

+ Trục Bắc - Nam của huyện: điều chỉnh đoạn tuyến phía Bắc và vị trí điểm kết nối với đường TL 392B ở phía Nam. Quy mô cấp III.

- Điều chỉnh một số tuyến đường huyện: Tuyến đường 192, 192 kéo dài kéo dài điều chỉnh cấp đường từ cấp IV lên cấp III; không quy hoạch đường huyện Chi Lăng Bắc - Ngũ Hùng; điều chỉnh theo hướng mới đường huyện chạy dọc xã Ngũ Hùng và Hồng Phong.

- Cải tạo mở rộng các tuyến Tỉnh lộ hiện có trên địa bàn với quy mô toàn tuyến đường cấp III đồng bằng lộ giới 45m (đoạn qua khu dân cư hiện có lộ giới 25-33m).

- Bổ sung quy hoạch mới một số cầu qua sông Cửu An; cập nhật bổ sung các bến thủy nội địa.

5.3. Điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

- Cấp nước: Tính toán lại quy mô công suất các trạm cấp nước và trạm bơm tăng áp, mạng lưới đường ống; xây dựng bổ sung trạm cấp nước tại xã Thanh Giang, trạm tăng áp tại xã Hồng Quang để cung cấp nước sạch cho vùng công nghiệp động lực của tỉnh (tại huyện Thanh Miện và huyện Bình Giang) và khu vực lân cận.

- Cấp điện: Tính toán tăng tổng nhu cầu phụ tải đến năm 2030 và năm 2050 đảm bảo theo nhu cầu sử dụng. Nguồn điện cấp cho Thanh Miện được

lấy từ đường 110KV thuộc lộ 173-E8.11 từ Đại An. Tính toán nâng công suất các trạm biến áp và bổ sung các trạm biến áp 110kVA để đảm bảo nhu cầu cấp điện cho toàn huyện.

- Thoát nước thải: dự kiến xây dựng các trạm xử lý nước tập trung theo từng khu vực: đến năm 2030, gồm các trạm tại thị trấn Thanh Miện, xã Phạm Kha, xã Tứ Cường; đến năm 2050 nâng công suất các trạm đã có và đầu tư thêm các trạm tại các xã: Thanh Giang, Tân Trào, Ngô Quyền, Lê Hồng.

- Quy hoạch 01 khu xử lý rác thải tập trung tại xã Ngũ Hùng huyện Thanh Miện, kết hợp với khu xử lý rác thải quy hoạch tại xã Tân Quang huyện Ninh Giang thành khu xử lý rác thải tập trung phía Nam của tỉnh.

6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đề ra mục tiêu đảm bảo phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường; Đánh giá xu hướng diễn biến môi trường khi thực hiện quy hoạch với các tác động tích cực tạo ra bởi việc hình thành và phát triển đô thị và một số tác động tiêu cực; Đảm bảo mục tiêu đánh giá, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa tại huyện Thanh Miện.

- Định hướng các giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo tối thiểu hóa mức rủi ro, các giải pháp trong quản lý bảo vệ môi trường.

7. Các khu vực phát triển đô thị, chương trình, dự án ưu tiên thực hiện:

Xác định các khu vực phát triển đô thị, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho các giai đoạn để thực hiện quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển.

** Nội dung chi tiết theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch kèm theo.*

III. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Nội dung chi tiết theo Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Công ty cổ phần kiến trúc quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn Hải Dương lập, Sở Xây dựng thẩm định kèm theo.

IV. Nội dung liên quan

Giao cho UBND huyện Thanh Miện thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định quy hoạch chung xây dựng các xã nông thôn đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt, làm cơ sở tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn, quy hoạch chung các đô thị mới theo chương trình, kế hoạch phát triển đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 2. Giao cho UBND huyện Thanh Miện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch, quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn huyện đảm bảo theo đúng quy định, tránh tình trạng lấn chiếm, vi phạm quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thanh Miện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần kiến trúc quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn Hải Dương;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Minh (10b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng